

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **338/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 08/7/2020

V/v tranh chấp: “*Xin ly hôn*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Hoàng Hoa;
2. Ông Nguyễn Hoa Kiều;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Dương Kim Cương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: không tham gia;

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 592/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2019 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/6/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thu A**, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang;

2. *Bị đơn:* **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp M1, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thu A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh B qua mai mối có tổ chức đám cưới và chung sống với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 04/3/2016. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống do anh B không lo làm ăn, ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều người. Ngoài ra anh B còn có hành vi phản cảm với con gái riêng của chị, cụ thể là khi con gái chị tắm anh B nhìn trộm và chị

đã bắt gặp. Chị đã khuyên anh B nhiều lần nhưng anh B không chịu sửa đổi nên chị không chung sống với anh B nữa, đã ly thân, anh B đã về cha mẹ ruột anh B sống cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung; Tài sản chung; Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo qui định pháp luật, nhưng anh B vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có gửi văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị A đối với anh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của chị Nguyễn Thu A; Hội đồng xét xử xét thấy.

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thu A và anh Nguyễn Thanh B qua mai mối, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 04/3/2016 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị A nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh B theo qui định.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thu A đối với anh Nguyễn Thanh B; Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên nhân chị A xin ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh B không chăm lo cho gia đình, không lo làm ăn, ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều người. Ngoài ra, anh B còn có hành vi phản cảm với con gái riêng của chị A, cụ thể là khi con gái riêng chị tắm anh B nhìn trộm và chị đã bắt gặp. Chị A đã khuyên anh B nhiều lần nhưng anh B không chịu sửa đổi nên vợ chồng đã ly thân, anh B về cha mẹ ruột anh B sống cho đến nay. Xét theo lời khai của chị A thì hiện tại mâu thuẫn giữa chị A và anh B rất trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống, đã ly thân, mục đích hôn nhân hiện tại không đạt được, chị A kiên quyết xin ly hôn để ổn định cuộc sống. Phía anh B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh B vẫn không đến Tòa án và cũng không có gửi văn bản ghi ý kiến hay phản đối gì về yêu cầu khởi kiện của chị A, điều đó cho thấy anh B không có thiện chí để hàn gắn tình cảm với chị A nên cần xem xét cho chị A ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thu A đối với anh Nguyễn Thanh B;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu A được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B;

Về con chung: Không có;

Về tài sản chung: Không có;

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thu A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0003130 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Gạo nên xem như nộp xong án phí.

Chị A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG (thay báo cáo);
- VKSND huyện Chợ Gạo (để giám sát);
- CCTHADS huyện CG (để thi hành);
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ

(đã ký)

NGUYỄN THỊ MỸ LIL

